TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **25**/2023/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" thụ lý số: **460**/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 11/16, tổ 25, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

*** Bị đơn**: Ông Trương Minh C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 13, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 11/16, tổ 25, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

+ Bà Trần Ngọc Trang H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 13, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay ký ngày 09/01/2018, giữa bên chuyển nhượng ông Trương Minh C và bên nhận chuyển nhượng bà Nguyễn Thị H.

Ông Trương Minh C đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình T số tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình T có trách nhiệm trả lại cho ông Trương Minh C diện tích đất 280m^2 được giới hạn bởi các mốc (6,7,11,12,6)

thuộc một phần 232, tờ bản đồ 43 toạ lạc tại khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. (Kèm theo bản đồ hiện trạng khu đất số 6600/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hoà ký phát hành).

3. Về án phí DSHGT: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí có giá ngạch và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí không giá ngạch, được cấn trừ số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003211 ngày 10/6/2022. Hoàn trả cho bà H số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị đơn ông Trương Minh C tự nguyện chịu số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp